

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Số Tín chỉ:

2

LỚP:

15CD-ĐL1

HỌC KỲ: **I**

NĂM HỌC:

2015 - 2016

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
1	15000375	Phạm Nguyễn Thái An		9.0	7.0					5.0	6.0	6.1
2	15000093	Trần Hoàng An		8.0	6.0					5.0	4.0	4.9
3	15000993	Lương Tuấn Anh		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
4	15001298	Liêu Nguyễn Tiến Bảo		10.0	7.0					5.0	5.0	5.7
5	15001233	Ngô Minh Bảo		9.0	7.0					5.0	5.0	5.6
6	15001021	Nguyễn Văn Chánh		10.0	7.0					6.0	9.5	8.3
7	15000454	Nguyễn Hoài Chiến		10.0	9.0					7.0	6.0	7.0
8	15001477	Phạm Minh Cường		10.0	7.0					5.0	7.0	6.7
9	15001360	Trần Quốc Cường		9.0	6.0					5.0	6.0	6.0
10	15003292	Nguyễn Quan Đại		10.0	7.0					6.0	8.5	7.8
11	15001211	Trương Công Đoàn		10.0	7.0					5.0	9.0	7.7
12	15000813	Hà Minh Hậu		6.0	6.0					8.0	9.0	8.1
13	15002437	Lê Trung Hậu		10.0	7.0					5.0	5.0	5.7
14	15000441	Nguyễn Thanh Hậu		8.0	6.0					5.0	5.0	5.4
15	15000778	Lê Quang Hiên		8.0	6.0					6.0	3.0	4.7
16	15000851	Nguyễn Đại Hiệp		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
17	15000560	Trần Đức Hiệp		10.0	7.0					5.0	7.0	6.7
18	15000413	Mai Trọng Hiếu		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
19	15001320	Võ Thanh Hiếu		9.0	7.0					6.0	5.0	5.9
20	15001065	Tổng Khải Hoàn		10.0	7.0					5.0	2.5	4.5
21	15000515	Trương Khải Hoàn		8.0	6.0					5.0	2.0	3.9
22	15001054	Võ Tuấn Hoàng		10.0	7.0					7.0	6.0	6.8
23	15001156	Hà Thanh Hùng		2.0	5.0					4.0	2.0	2.9
24	15001026	Nguyễn Thanh Hưng		8.0	6.0					4.0	6.0	5.6
25	15003148	Đoàn Công Huy		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
26	15000438	Vũ Ngọc Huy		10.0	7.0					4.0	5.0	5.4
27	15001348	Nguyễn Anh Khải		9.0	7.0					5.0	0.0	3.1
28	15001000	Huỳnh Công Khanh		10.0	7.0					4.0	7.5	6.7
29	15001149	Võ Duy Khánh		10.0	7.0					4.0	6.0	5.9
30	15001124	Trần Anh Kiệt		9.0	7.0					4.0	6.0	5.8
31	15001136	Hoàng Trọng Linh		9.0	7.0					6.0	8.0	7.4
32	15001338	Trần Nhật Linh		9.0	7.0					5.0	7.5	6.9
33	15001223	Lê Xuân Lộc		0.0	5.0					4.0	0.0	1.7
34	15000598	Mai Hữu Lộc		8.0	6.0					4.0	6.5	5.9
35	15001430	Nguyễn Tấn Nhị		9.0	7.0					6.0	6.5	6.7
36	15000594	Huỳnh Minh Nhựt		9.0	7.0					5.0	7.5	6.9
37	15002953	Trần Lữ Phát		10.0	7.0					6.0	8.5	7.8
38	15001546	Lê Hoài Phong		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
39	15000762	Giang Gia Phú		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
40	15000849	Võ Phú		10.0	7.0					4.0	8.5	7.2
41	15000533	Tạ Vĩnh Phước		9.0	7.0					5.0	1.5	3.9
42	15001067	Nguyễn Quang Sáng		10.0	7.0					4.0	0.5	3.2
43	15000175	Nguyễn Quốc Tài		10.0	7.0					5.0	1.5	4.0

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
44	15000479	Nguyễn Minh Tâm		6.0	6.0					5.0	2.5	4.0
45	15000475	Ngô Trí Tân		10.0	7.0					7.0	5.0	6.3
46	15001451	Lê Quốc Thái		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
47	15001358	Lê Bách Thắng		10.0	7.0					4.0	0.0	2.9
48	15000510	Đặng Văn Thành		10.0	7.0					4.0	4.0	4.9
49	15001263	Nguyễn Duy Thành		8.0	6.0					4.0	4.0	4.6
50	15000711	Nguyễn Tấn Thành		9.0	7.0					5.0	4.0	5.1
51	15001143	Ngô Văn Thiên		10.0	7.0					5.0	0.0	3.2
52	15001518	Lê Đình Thuận		0.0	5.0					0.0	0.0	0.5
53	15000591	Nguyễn Văn Thuận		8.0	6.0					7.0	3.0	5.0
54	15000991	Trần Minh Thương		10.0	7.0					4.0	5.0	5.4
55	15001423	Phạm Ngọc Trai		10.0	7.0					5.0	6.0	6.2
56	15001340	Nguyễn Hoàng Trung		10.0	7.0					6.0	6.0	6.5
57	15001455	Nguyễn Thành Trung		2.0	5.0					4.0	6.0	4.9
58	15000879	Nguyễn Lê Tự		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
59	15001369	Ninh Minh Tuấn		6.0	6.0					4.0	4.0	4.4
60	15001288	Nguyễn Anh Vũ		10.0	8.0					10.0	7.5	8.6

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 60 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 1 SV	(1.67%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 8 SV	(13.33%)	Tổng số SV có điểm >= 4 đ : 43 SV (71.67%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 23 SV	(38.33%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 11 SV	(18.33%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 17 SV	(28.33%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 17 SV (28.33%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

TRẦN ĐÌNH KHOA

